

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

##### **1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu:**

- Tên dự toán mua sắm: Mua xe ô tô phục vụ công tác chung (7 chỗ 2 cầu)
- Tên gói thầu: Mua xe ô tô phục vụ công tác chung (7 chỗ 2 cầu);
- Chủ đầu tư: Thanh tra tỉnh Lai Châu - địa chỉ: Tầng 5,6,7 Tòa nhà số 1 Trụ sở hợp khối các cơ quan sự nghiệp tỉnh, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ;
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: phường Tân Phong, Tỉnh Lai Châu

##### **1.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung:**

- Hàng hóa được cung cấp phải là hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2025 và phải là hàng hóa chính hãng.

- Nhà thầu phải đề xuất rõ ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất, năm sản xuất, xuất xứ, mô tả thông số kỹ thuật, quy cách của hàng hóa.

- Tài liệu chứng minh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào hàng: Nhà thầu phải cung cấp catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào hàng và được dẫn chiếu rõ ràng.

- Nhà thầu phải cam kết bàn giao cho chủ đầu tư các giấy tờ sau khi giao hàng:

+ Trường hợp hàng hóa nhập khẩu: Bản gốc hoặc bản công chứng: Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất (CQ) và các giấy tờ liên quan khác theo quy định đối với hàng hóa nhập khẩu hoặc đầy đủ giấy tờ để xe đi đăng ký.

+ Trường hợp hàng hóa sản xuất trong nước: Bản gốc hoặc bản công chứng: Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng, Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô sản xuất lắp ráp, hóa đơn bán hàng và giấy bảo hành của nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối (nếu có).

- Tất cả các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa nếu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch sang tiếng Việt. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính pháp lý của bản dịch so với bản gốc.

- Nhà thầu có cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các văn bản có yếu tố nước ngoài, văn bản và catalogue của nhà sản xuất. Trong trường hợp nghi ngờ gian lận tài liệu, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu cung cấp bản gốc để đối chiếu.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin, thông

số kỹ thuật do nhà thầu cung cấp. Trong trường hợp phát hiện thông số tại tài liệu nhà thầu cung cấp có sự khác biệt so với thông tin trên website của hãng sản xuất (các tính năng, thông số kỹ thuật trên website chính thức của hãng sản xuất cũng có thể được coi là tài liệu kỹ thuật dùng để đánh giá sự đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu) hoặc trường hợp cần thiết khác, Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu bổ sung, làm rõ. Mọi gian lận về hồ sơ, tài liệu, các thông số kỹ thuật của hàng hóa của nhà thầu là căn cứ để Chủ đầu tư đề nghị cấm tham gia hoạt động đấu thầu, tạo cảnh báo trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc chuyển các cơ quan chức năng xử lý theo quy định.

- Các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa dự thầu được đánh dấu vào các thông số kỹ thuật và các nội dung đề xuất để chứng minh tính đáp ứng của hàng hóa, các tài liệu được phân loại thành từng file riêng và ghi tên file tương ứng với từng tài liệu, scan đính kèm E-HSĐT để Chủ đầu tư thuận tiện trong việc kiểm tra, đánh giá.

### **1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:**

Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT. “Tương đương” có nghĩa là có chất lượng, tính năng sử dụng bằng thông số mời thầu. Nhà thầu có văn bản giải trình, cung cấp tài liệu chứng minh hàng hóa nhà thầu chào có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn. Trường hợp nhà thầu không có văn bản giải trình, tài liệu chứng minh thì đơn vị tư vấn tiến hành đánh giá theo đúng tài liệu kỹ thuật trong E-HSĐT của nhà thầu. Tất cả hàng hóa phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tại E-HSMT thì mới được coi là đáp ứng và được xem xét, đánh giá ở bước tiếp theo.

Yêu cầu kỹ thuật chi tiết theo bảng dưới đây:

| <b>Nội dung</b>                                | <b>Thông số kỹ thuật tối thiểu</b>                                      |
|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| Nhãn hiệu /Tên thương mại của xe               | Nhà thầu khai báo                                                       |
| Loại xe                                        | Chở người                                                               |
| Xuất xứ (Nước sản xuất)                        | Xe nhập khẩu nguyên chiếc hoặc lắp ráp tại Việt Nam (Nhà thầu khai báo) |
| Năm sản xuất                                   | Từ năm 2025 trở lại đây                                                 |
| <b>Mã kiểu loại</b>                            | SUV                                                                     |
| <b>Kích thước và trọng lượng</b>               |                                                                         |
| Số chỗ ngồi                                    | 07 chỗ                                                                  |
| Kích thước tổng thể bên ngoài (D x R x C) (mm) | $\geq 4795 \times 1855 \times 1835$                                     |
| Chiều dài cơ sở (mm)                           | $\geq 2745$                                                             |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                        | $\geq 279$                                                              |
| Loại vành                                      | Mâm đúc                                                                 |

| <b>Nội dung</b>                                      | <b>Thông số kỹ thuật tối thiểu</b>            |
|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| <i>Kích thước lớp</i>                                | 265/60R18                                     |
| <i>Dung tích bình nhiên liệu (L)</i>                 | $\geq 80$                                     |
| <b>Động cơ</b>                                       |                                               |
| <i>Dung tích xy lanh</i>                             | $\geq 2694$                                   |
| <b>Hệ thống truyền động</b>                          | Dẫn động 2 cầu bán thời gian, gài cầu điện tử |
| <b>Hộp số</b>                                        | Số tự động 6 cấp                              |
| <b>Tiêu chuẩn khí thải</b>                           | Euro 5                                        |
| <b>Cụm đèn trước</b>                                 |                                               |
| <i>Đèn chiếu gần</i>                                 | LED                                           |
| <i>Đèn chiếu xa</i>                                  | LED                                           |
| <i>Đèn chiếu sáng ban ngày</i>                       | Có                                            |
| <b>Cụm đèn sau</b>                                   | LED                                           |
| <b>Gương chiếu hậu ngoài</b>                         |                                               |
| <i>Chức năng điều chỉnh điện</i>                     | Có                                            |
| <i>Chức năng gập điện</i>                            | Có                                            |
| <i>Tích hợp đèn báo rẽ</i>                           | Có                                            |
| <b>Tay lái</b>                                       |                                               |
| <i>Loại vô lăng</i>                                  | 3 chấu                                        |
| <i>Chất liệu</i>                                     | Bọc da, ốp gỗ, mạ bạc                         |
| <b>Chất liệu bọc ghế</b>                             | Da                                            |
| <b>TIỆN NGHI</b>                                     |                                               |
| <i>Hệ thống điều hòa</i>                             | Tự động $\geq 2$ vùng                         |
| <i>Cửa gió sau</i>                                   | Có                                            |
| <i>Hộp làm mát</i>                                   | Có                                            |
| <i>Hệ thống âm thanh</i>                             |                                               |
| <i>Màn hình giải trí</i>                             | Màn hình cảm ứng $\geq 9$ inch                |
| <i>Số loa</i>                                        | $\geq 11$ loa JBL                             |
| <b>Túi khí</b>                                       |                                               |
| <i>Túi khí người lái &amp; hành khách phía trước</i> | Có                                            |
| <i>Túi khí bên hông phía trước</i>                   | Có                                            |
| <i>Túi khí rèm</i>                                   | Có                                            |
| <i>Túi khí đầu gối người lái</i>                     | Có                                            |

**\* Lưu ý:**

- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ Catalogue hoặc các tài liệu có liên quan của hàng hóa chào hàng do hãng sản xuất phát hành để chứng minh hàng hóa chào hàng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo E-HSMT. Tất cả tài liệu cung cấp phải bằng tiếng Việt, trong trường hợp bằng tiếng nước ngoài nhà thầu phải đính kèm bản dịch tiếng Việt và chịu trách nhiệm về tính chính xác của tài liệu cung cấp. Trường hợp E-HSMT thiếu các bản dịch tiếng Việt, nhà thầu phải chịu trách nhiệm bổ sung, làm rõ trong quá trình đánh giá E-HSMT.

- Các thông số kỹ thuật của hàng hóa ở trên chỉ nhằm mô tả thông số, yêu cầu kỹ thuật tối thiểu hàng hóa dự thầu phải đáp ứng mà không nhằm định hướng một loại hàng

hóa, một hãng sản xuất cụ thể nào. Nhà thầu có thể chào hàng hóa có thông số kỹ thuật, tính năng, công dụng tương đương hoặc cao hơn.

**1.3. Các yêu cầu khác:**

- Nhà thầu phải cam kết: Cung cấp đầy đủ giấy tờ, hồ sơ đảm bảo xe ô tô được phép đăng ký lưu hành tại Việt Nam. Trong trường hợp xe ô tô nhà thầu cung cấp không được phép đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam, nhà thầu sẽ phải thu hồi xe ô tô và hoàn trả toàn bộ giá trị hợp đồng cho Chủ đầu tư.

- Cung cấp kèm theo E-HSDT: Danh sách các cơ sở bảo hành của hãng sản xuất trên toàn quốc

**Mục 2. Bản vẽ**

Không có bản vẽ.

**Mục 3. Kiểm tra, thử nghiệm:**

+ Thời gian kiểm tra: Ngay sau khi hàng hoá được giao tới địa điểm quy định.

+ Cách thức tiến hành kiểm tra: Hai bên tiến hành kiểm tra hàng hoá căn cứ theo yêu cầu của hợp đồng đã ký kết và các tài liệu có liên quan.

+ Mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra, thử nghiệm, nghiệm thu do Nhà thầu thanh toán.

+ Những hàng hoá không đạt yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm Nhà thầu phải thay thế bằng những hàng hoá khác tương ứng cho đến khi được Chủ đầu tư chấp nhận.